

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Biên Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 154/TTr-NV ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Biên Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 25 phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phong An

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Sở Xây dựng tỉnh;
- Sở Công thương tỉnh;
- T.T Thành ủy;
- T.T HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Chánh VP, Phó Chánh VP HĐND-UBND TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị TP;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, THNC.



QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Biên Hòa
(Kèm theo Quyết định số 04 /2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Biên Hòa.
- Quy định này được áp dụng đối với công chức Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Biên Hòa là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Biên Hòa có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Xây dựng và Sở Công thương tỉnh Đồng Nai.
- Trụ sở Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Biên Hòa đặt tại địa chỉ: Tầng 7 Trung tâm hành chính thành phố, Số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn trong lĩnh vực xây dựng

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố: Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các văn bản khác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

4. Tham mưu, giúp cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện lập quy chế quản lý kiến trúc, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị; tham gia lập đề án công nhận đô thị loại V trên địa bàn.

9. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hoặc tổ chức lập để Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

10. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn thành phố theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở trên địa bàn thành phố.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý kiến trúc, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn thành phố theo phân cấp.

12. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy định về hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng cho cán bộ, công chức phường, xã trên địa bàn thành phố.

15. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng.

16. Kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

19. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn trong lĩnh vực giao thông vận tải

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;

c) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn;

d) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Dự thảo quyết định phân loại đường huyện, đường xã theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do thành phố chịu trách nhiệm quản lý.

5. Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Xây dựng và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn thành phố.

8. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải cho cán bộ, công chức phường, xã trên địa bàn thành phố.

11. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

12. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

13. Báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Xây dựng.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác về giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn trong lĩnh vực công thương

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố: Dự thảo quyết định; kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực công thương.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

3. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố:

Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định;

Đề xuất phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn;

Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp;

Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt theo báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

8. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công thương cho cán bộ, công chức phường, xã trên địa bàn.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Công thương.

13. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công thương; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức thực hiện chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có 01 Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

a) Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số lĩnh vực; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị được giao trên cơ sở vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố Biên Hòa được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao. Số biên chế công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt, hàng năm Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc bố trí, sử dụng công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

Điều 7. Chế độ làm việc

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị lý do thị làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan chuyên môn theo quy định. Đồng thời chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, thể hiện trách nhiệm của Thủ trưởng và từng công chức trong giải quyết công vụ; công khai những công việc mà công chức phải được biết, được tham gia góp ý kiến và giám sát kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng phòng

1. Trưởng phòng căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công, hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

3. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng, Sở Công thương về tổ chức, hoạt động của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng sắp xếp lại tổ chức, bố trí sử dụng công chức làm việc theo chế độ chuyên viên trên tinh thần trách nhiệm, phát huy năng lực, trình độ và khả năng của mỗi công chức.

5. Hàng năm, thực hiện việc đánh giá đối với Phó Trưởng phòng và các công chức thuộc quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cấp trên. Trưởng phòng phải lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của công chức, không được có hành vi trù dập đối với công chức đã góp ý phê bình.

6. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng có hiệu quả tài sản công của cơ quan; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp, thực hiện các quy định về công khai tài chính, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Điều 9. Trách nhiệm của Phó Trưởng phòng

1. Chấp hành những việc không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

2. Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực được Trưởng phòng phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trưởng phòng về thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải phục tùng sự chỉ đạo của Trưởng phòng và hướng dẫn của cấp trên. Trường hợp ý kiến của Phó Trưởng phòng khác với ý kiến của Trưởng phòng hoặc hướng dẫn của cấp trên thì Phó Trưởng phòng được quyền trình bày ý kiến, đề xuất hướng giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của cá nhân, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải phục tùng thực hiện theo chỉ đạo.

Điều 10. Trách nhiệm của công chức

1. Công chức phải thực hiện nghĩa vụ của công chức và chấp hành những việc không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

2. Công chức phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng phòng về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của công chức; có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

3. Trong khi thi hành nhiệm vụ, công chức phải phục tùng sự chỉ đạo của Trưởng phòng và hướng dẫn của cấp trên, được quyền trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của công chức khác với ý kiến của Trưởng phòng, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp trên.

4. Công chức phải nghiêm túc tự phê bình, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tiến bộ; phê bình, đấu tranh để xây dựng nội bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh, kể cả góp ý phê bình Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

5. Công chức phải có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, kỷ luật của cơ quan và pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ, năng lực và hiệu quả công tác.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm tổ chức thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng.

Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa. Trưởng phòng chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố, thường xuyên báo cáo công tác với Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của các Sở chuyên ngành cấp trên có liên quan đến chương trình, kế hoạch chung của thành phố, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 13. Đối với Sở Xây dựng, Sở Công thương tỉnh Đồng Nai

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng, Sở Công thương tỉnh Đồng Nai. Phối hợp kịp thời với Sở chuyên ngành cấp trên để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Sở Xây dựng, Sở Công thương theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 14. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của từng cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

Điều 15. Đối với Ủy ban nhân dân các phường, xã

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, các mặt công tác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Phòng đối với Ủy ban nhân dân các phường, xã.

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã tôn trọng và phối hợp thực hiện chương trình công tác của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Ủy ban nhân dân các phường, xã trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan. Trong trường hợp giữa Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Ủy ban nhân dân các phường, xã có vấn đề chưa thống nhất thì các bên phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 16. Đối với các cơ quan, đơn vị Trung ương, Tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Thực hiện các mối quan hệ bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau trao đổi, bàn bạc để đi đến thống nhất trong việc giải quyết các nhiệm vụ liên quan giữa các bên trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thể lệ quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông vận tải và công thương trên địa bàn theo sự ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị được theo dõi và yêu cầu các đơn vị cung cấp tình hình công tác có liên quan đến các lĩnh vực nêu trên để phục vụ cho công tác chỉ đạo chung của thành phố.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện tốt Quy định này trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét, quyết định theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa./.